**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN THÁNG 2**

**I. SƠ KẾT HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN HKI**

**1. Chất lượng giáo dục**

**1.1. Chất lượng KTĐK**

- Toán: Đạt TB trở lên: 96,3%, ĐBQ: 8,13.

- Tiếng Việt: TB trở lên: 96,8%, ĐBQ: 8,1.

Những khối, lớp điểm ĐYC từ 90% trở lên: K1, 2A, 2C, 3C, 4A, 4C, K5, Toán 2B,4B; TV 3A, 3B.

+ Những lớp chất lượng còn thấp: TV 2B, 4B; Toán 3A, 3B.

KQ cụ thể (Bảng thống kê chất lượng đính kèm)

**1.2. Chất lượng đánh giá theo các thông tư:**

**1.2.1.Các môn học và Hoạt động giáo dục** *(trừ 3 học sinh khuyết tật miễn đánh giá: Khối 3: 1 HS; Khối 4: 1 HS; Khối 5: 1 HS):*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **Môn học** | | | | | | **HĐGD** | **G/C** |
| **TV** | | | **Toán** | | |
| **HTT** | **HT** | **CHT** | **HTT** | **HT** | **CHT** |
| 1 | 91 | 20 | 2 | 98 | 15 | 0 | Tốt |  |
| 2 | 61 | 61 | 2 | 76 | 47 | 1 | Tốt |  |
| 3 | 61 | 60 | 0 | 63 | 57 | 1 | Tốt |  |
| 4 | 52 | 55 | 0 | 67 | 40 | 0 | Tốt |  |
| 5 | 73 | 49 | 1 | 55 | 67 | 1 | Tốt |  |
| **Toàn trường** | **338** | **245** | **5** | **359** | **226** | **3** |  |  |

- Các môn học còn lại xếp mức HTT và HT với tỷ lệ 100%.

**1.2.2. Năng lực và Phẩm chất**:

**\* Đánh giá về năng lực** *(trừ 3 học sinh khuyết tật miễn đánh giá: Khối 3:*

*1 HS; Khối 4,5: 2 HS):*

**+ Lớp 1,2,3:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mứcđạt** | **Năng lực cốt lõi** | | | | | | | |
| **Năng lực chung** | | | **Năng lực đặc thù** | | | | |
| Tự chủ và tự học | Giao tiếp và hợp tác | CQVĐ và sáng tạo | Ngôn ngữ | Tính toán | Khoa học | Thẩm mỹ | Thể chất |
| Tốt | 251 | 236 | 214 | 238 | 238 | 245 | 243 | 268 |
| Đạt | 108 | 122 | 143 | 119 | 120 | 113 | 115 | 90 |
| CCG | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**+ Lớp 4,5:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức đạt** | **Tự phục vụ, tự quản** | **Hợp tác** | **Tự học và GQ vấn đề** |
| Tốt | 149 | 133 | 115 |
| Đạt | 81 | 97 | 113 |
| CCG | 0 | 0 | 2 |

**\* Đánh giá về Phẩm chất:**

**+ Lớp 1,2,3:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức đạt** | **Yêu nước** | **Nhân ái** | **Chăm chỉ** | **Trung thực** | **Trách nhiệm** |
| Tốt | 313 | 312 | 268 | 294 | 289 |
| Đạt | 45 | 46 | 90 | 64 | 69 |
| CCG | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**+ Lớp 4,5:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức đạt** | **Chăm học, chăm làm** | **Tự tin, trách nhiệm** | **Trung thực, kỷ luật** | **Đoàn kết, yêu thương** |
| Tốt | 127 | 137 | 166 | 177 |
| Đạt | 103 | 91 | 64 | 53 |
| CCG | 0 | 2 | 0 | 0 |

**2. Các cuộc giao lưu của giáo viên, học sinh do cấp trên tổ chức**.

2.1. Đối với GV:

+ Tham gia thi GVDG TP: Đ/c Oanh và đ/c Phương đã đạt

+ Tham gia thi Viết chữ đẹp cấp huyện: đ/c Thảo đạt giải Ba, được chọn dự thi cấp TP ;

+ 100% GV thực hiện công tác chuyển đổi số trong giảng dạy.

+ Tham gia thi bài giảng điện tử cấp trường: 8 sản phẩm**/** 2 tổ, khối.

+ Tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Số tiết dạy có ứng dụng CNTT HKI của GVTT: 694 tiết, GV có số tiết ứng dụng CNTT nhiều nhất là đ/c Ngân 165 tiết.

+ Tham gia các cuộc ATGT cho nụ cười trẻ thơ: 100% GV tham gia.

+ Tham gia thi bài giảng điện tử cấp trường: 8 sản phẩm**/** 2 tổ, khối.

2.2. Đối với HS:

Tham gia Giải bơi TTN toàn huyện năm 2022: 2 HS lớp 5 Nguyễn Đức Thái, Phạm Duy Nhật Minh dự thi. KQ: Em Phạm Duy Nhật Minh đạt 2 giải Ba.

Tham gia giao lưu IOE: 37 HS dự thi cấp huyện.

TOEFL: 16 em HS lớp 5 dự thi, KQ: 6 em đạt A1, A2;

TNTT cấp trường: 196 em dự thi, 100 em đạt giải cấp trường;

TNTV cấp trường trên 256 em dự thi, trong đó: 15 em K1, 56 em K2, 50 em K3, 53 em K4, 82 em K5.

**3. Tổ chức SHCM theo chuyên đề, theo NCBH**

**\* Tổ 1,2,3:**

Chuyên đề: Nâng cao chất lượng dạy học môn Toán, Tiếng Việt lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: (1 chuyên đề)

Chuyên đề: Nâng cao chất lượng dạy học môn Toán, Tiếng Việt lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: (1 chuyên đề)

Chuyên đề: Dạy lớp 3 theo chương trình GDPT 2018: 3 chuyên đề.

Tham gia chuyên đề Cụm liên trường: Dạy TV lớp 3 theo chương trình GDPT 2018 (1 chuyên đề)

**\* Tổ 4,5:**

Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất HS, tiếp cận chương trình GDPT 2018 thông qua các môn học Toán, TV lớp 4,5 (1 chuyên đề)

Dạy học theo chủ đề/ tích hợp liên môn, thông qua các môn Toán, TV, K,S,Đ Lớp 4,5 (1 chuyên đề). Ngoài ra các tổ, khối chủ động thực hiện việc SHCM theo hướng nghiên cứu bài học.

**II. TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ II**

- Điều chỉnh thời khoá biểu và phân công chuyên môn cho các khối lớp và tổ bộ môn (khi có thay đổi về nhân sự).

- Thực hiện đúng chương trình thời khoá biểu HKII từ 09/01/2023.

- Quan tâm chỉ đạo sát sao giáo viên dạy đủ các môn học kết hợp dạy lồng ghép, tích hợp kĩ năng sống, QPAN, GD địa phương... để phát triển toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức chuyên đề cấp huyện: “Dạy học Tiếng Việt 1,2,3 theo chương trình GDPT 2018, thông qua tiết Luyện tập”

- Tiếp tục duy trì nền nếp chuyên môn. Tổ chức thường xuyên, có hiệu quả cho các tổ khối SHCM dưới nhiều hình thức và nội dung khác nhau (nghiên cứu, bàn bài, xây dựng KHBD, t/c lên lớp minh họa, dự giờ; phân tích, trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy, tham gia SHCM cụm liên trường (Lần 2) đầy đủ có chất lượng.

- Tham gia giao lưu giáo viên viết chữ đẹp cấp Thành phố.

- Thường xuyên dự giờ thăm lớp, khảo sát chất lượng đại trà.

- Quan tâm chỉ đạo giáo viên phụ trách câu lạc bộ TDTT, Âm nhạc, Hội họa, TNTV, IOE, Toán qua mạng ... đảm bảo dự thi các cấp dủ chỉ tiêu về số lượng và có chất lượng cao (có giải Nhất, nhì).

- Duy trì phong trào VSCĐ.

- Thường xuyên kiểm tra hồ sơ giáo viên, vở viết học sinh để theo dõi, đôn đốc và đánh giá kịp thời.

- Tiếp tục kiểm tra chuyên đề, đánh giá Chuẩn nghề nghiệp số giáo viên còn lại, đảm bảo 100% số giáo viên trong trường được kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các đợt kiểm tra chất lượng định kì (cuối năm) cho học sinh theo đúng tinh thần chỉ đạo của ngành, đảm bảo quy chế, công bằng, khách quan, đánh giá đúng chất lượng thực của học sinh.

**\* Công việc chuyên môn trọng tâm tháng 2**

**Chủ đề: “Mừng Đảng, mừng Xuân”**

- Thực hiện chương trình tuần 20, 21,22,23,24, thi đua Dạy tốt- Học tốt, lập thành tích mừng Xuân dâng Đảng; thực hiện dạy lồng ghép KNS, ATGT, QPAN nọi dung GD địa phương.

- T/c SHCM theo chuyên đề: “Nâng cao chất lượng Dạy học lớp 1,2,3 theo CT GDPT 2018” (Tổ 1,2,3); “Dạy học theo chủ đề, tích hợp liên môn” (Tổ 4,5)

- Tham gia SHCM cụm liên trường lần 2 và SHCM cấp huyện, TP đầy đủ.

- Duy trì có hiệu quả hoạt động của các CLB, bồi dưỡng HSNK TDTT, TA, TNTV, olympic Toán ...

- T/c thi Violympic Toán Tiếng Việt, Toán Tiếng Anh cấp trường; tham gia thi cấp huyện.

- Tham gia thi đấu các môn TDTT, TNTV, Olympic Toán cấp huyện.

- Kiểm tra GV theo Chuẩn NN 2-3 đ/c.

- Hoàn thành tự BD Modun 1,2,3; Thực hiện tự BD Modun 4.

- T/c nghiên cứu lựa chọn SGK lớp 4 năm học 2023-2024.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Hiệu trưởng ( báo cáo);  - Các CBGV,CNV, HS (thực hiện);  - Lưu: VT, CM. | **HIỆU TRƯỞNG DUYỆT**  *(Đã ký)*  **Trần Thị Phước** | *Hùng Tiến, ngày 04 tháng 02 năm 2022*  **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  *(Đã ký)*  **Nguyễn Thị Tri** |